|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG TRỊ**  Số: /2022/NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 29/11/2019;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã (viết tắt là HTX) năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX;*

*Căn cứ Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX;*

*Căn cứ Nghị định 98/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể (viết tắt là KTTT), HTX giai đoạn 2021-2025”;*

*Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030”;*

*Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ Tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012;*

*Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án, lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX hiểu mới hiệu quả địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021 đến 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.*

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .../.../2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày .../.../2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định Chính sách phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

**3. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Ủy uyền UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các nội dung thực hiện của Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - VPQH, VPCP, VPCTN;  - Các Bộ: NN&PTNT, KH&ĐT, TC;  - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;  - TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH, TAND, VKSND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND cấp huyện;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT, KTNS.T Trần Vă |  | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Quang** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂNDÂN**  **TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Chính sách phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh QuảngTrị**

*(Kèm theo Nghị quyết số: /2022/NQ-HĐND ngày /5/2022*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**:

- HTX, liên hiệp HTX đáp ứng các tiêu chí cụ thể của từng nội dung hỗ trợ.

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX.

- Người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.

- Cơ quan, cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế tập thể.

**Điều 3. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Hỗ trợ, phát triển khu vực KTTT, HTX cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về KTTT, HTX; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức KTTT, HTX nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Thành lập mới 120-130 HTX, liên hiệp HTX

b) 100% số HTX tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật HTX;

c) 60% tổng số HTX hoạt động từ loại khá trở lên;

d) 20% cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên;

đ) Xây dựng thêm 15-20 mô hình tổ chức KTTT ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững;

đ) 20-30% tổng số tổ chức KTTT có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức KTTT khác

**Điều 4. Chính sách hỗ trợ HTX trong giai đoạn 2022-2025.**

**1. Hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập HTX, liên hiệp HTX**

**1. Hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập HTX, liên hiệp HTX**

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Các HTX thành lập liên hiệp HTX;

- Các HTX sắp sếp lại do hợp nhất, sáp nhập;

- Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân thành lập HTX.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập HTX, liên hiệp HTX; hợp nhất, sáp nhập HTX;

- Đảm bảo các điều kiện về thành lập, hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Luật HTX và các văn bản pháp luật liên quan;

- Các HTX hợp nhất, sáp nhập có thời gian thành lập và hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm trước khi hợp nhất, sáp nhập.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX trước khi thành lập cho sáng lập viên;

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX cho phù hợp với các quy định hiện hành.

d) Mức hỗ trợ:

- Thành lập HTX: hỗ trợ tối đa 25 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, 20 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc các địa bàn còn lại;

- Thành lập liên hiệp HTX: hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng.

- Hợp nhất, sáp nhập HTX: hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn, 15 triệu đồng đối với các đối tượng thuộc các địa bàn còn lại.

- Hỗ trợ theo chi phí phát sinh thực tế (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ). Nội dung chi, mức chi theo điều 6 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh.

**4.2. Hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT**

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX;

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX;

- Công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển KTTT.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tổ chức, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT, HTX gửi các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác liên quan.

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025 theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021.

c) Nội dung hỗ trợ: Tổ chức các khóa tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về HTX, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển KTTT, HTX trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các phóng sự về HTX, phát động phong trào thi đua trong các HTX.

d) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ theo chi phí phát sinh thực tế (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ). Hỗ trợ theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Liên Bộ Tài chính - Tư Pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các quy định hiện hành khác liên quan.

e) Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Lồng ghép nguồn vốn Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 650 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 700 triệu đồng.

**4.3. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng thành viên, người lao động của HTX**

a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Đang công tác và đã có thời gian làm việc tại HTX trước thời điểm được cử đi đào tạo ít nhất là 01 năm.

- Được HTX cử đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của HTX;

- Có đơn đề nghị hỗ trợ đào tạo của HTX;

- Không quá 40 tuổi;

- Có văn bản cam kết làm việc tại HTX sau khi tốt nghiệp ít nhất gấp đôi thời gian tham gia đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), HTX sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ, an toàn theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap,...

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo:

+ Học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở cho học viên.

+ Chi phí ăn, ở theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo; không quá 05 năm đối với đào tạo dài hạn, 03 năm đối với đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học, 02 năm đối với đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học.

- Bồi dưỡng

+ Kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc (không bao gồm tài liệu tham khảo);

+ Chi phí đi lại từ trụ sở đến nơi học tập (trừ vé máy bay)

+ Tiền ăn, tiền thê phòng nghỉ theo quy định của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

+ Các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học: thực hiện theo quy định về chi tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

d) Mức hỗ trợ

- Đào tạo

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo (tối đa 20 triệu đồng/năm);

+ Hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo (lương tối thiểu vùng hiện nay là 3.070.000 đồng, dự kiến lương tối thiểu vùng từ 01/7/2022 là 3.250.000 đồng). Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 1 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26 ngày/01 tháng).

- Bồi dưỡng

Ngân sách trung ương: Bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức KTTT nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác: Hỗ trợ 90% đối với các tổ chức KTTT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức KTTT khác.

- Nội dung chi, mức chi theo điều 9 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thời điểm hỗ trợ: sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng và được cấp văn bằng theo quy định (nếu có).

e) Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Đào tạo: Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 1.265 triệu đồng

- Bồi dưỡng:

+ Nguồn vốn sự nghiệp Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:2.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

+ Nguồn vốn sự nghiệp Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 1.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững).

**4.4. Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại HTX, liên hiệp HTX.**

a) Đối tượng hỗ trợ: người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tốt nghiệp các ngành phù hợp với ngành nghề đăng ký và nhu cầu của HTX, liên hiệp HTX;

- Không quá 35 tuổi;

- Cam kết bằng văn bản làm việc tại HTX, liên hiệp HTX ít nhất 05 năm; tham gia thành viên và vốn góp tại HTX, liên hiệp HTX.

- Các cán bộ thực hiện chính sách thu hút không thực hiện đúng cam kết phải chịu trách nhiệm bồi thường bằng 150% tổng mức kinh phí Nhà nước hỗ trợ.

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; các HTX, liên hiệp HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012; HTX, liên hiệp HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); HTX, liên hiệp sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ, an toàn theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap,...

c) Nội dung: Mỗi năm các HTX, liên hiệp HTX đang hoạt động được hỗ trợ để hợp đồng tối đa 01 người về làm việc và đảm nhận vị trí trong Ban Giám đốc của HTX;

d) Mức hỗ trợ: hỗ trợ mỗi tháng bằng 1,5 lần lương tối thiểu vùng, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng/người.

e) Nguồn vốn hỗ trợ: nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh

**4.5. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

a) Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức KTTT xã hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tổ chức KTTT có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương.

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021.

c) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại các địa phương.

- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức KTTT.

d) Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ thực hiện theo Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia, Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Quyết định 36/2019/QĐ-UBND ngày 8/8/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

e) Nguồn kinh phí:

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn KTTT; hỗ trợ HTX trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa): 1.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh (hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT): 1.000 triệu đồng

**4.6 Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

a) Đối tượng hỗ trợ: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;

- HTX thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn phải có từ 10 thành viên trở lên; HTX thuộc các xã còn lại phải có từ 20 thành viên trở lên;

- Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp;

- Mỗi hạng mục chỉ được hỗ trợ 01 lần;

- HTX phải lập đề xuất đầu tư dự án gửi UBND cấp xã xác nhận trước khi trình các cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ;

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; HTX tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị (có hợp đồng liên kết trong tiêu thụ sản phẩm), tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn, chất lượng như VietGap, GlobalGap,..; ưu tiên HTX chưa được hỗ trợ theo quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020;

c) Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp (bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống kênh dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông nội vùng, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung.

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng đến vùng chăn nuôi tập trung: hệ thống cấp nước, cấp điện, giao thông, cơ sở hạ tầng giết mổ tập trung.

d) Mức hỗ trợ:

- Tổng mức hỗ trợ cho tất cả các nội dung hỗ trợ tại mục c tối đa 3.000 triệu đồng/HTX; trong đó mức hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có mức hỗ trợ tối đa là 600 triệu đồng/HTX.

- HTX thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư của dự án; HTX thuộc các địa bàn còn lại mức hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư của dự án.

e) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách tỉnh: 13.000 triệu đồng;

- Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới): 20.000 triệu đồng

**4.7 Hỗ trợ khen thưởng đối với HTX được công nhận HTX kiểu mới tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.**

a) Đối tượng hỗ trợ: các HTX được công nhận HTX kiểu mới tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Trong thời gian 03 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, HTX phải có ít nhất 01 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 3 tỷ đồng/năm;

- Có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm ổn định từ 02 năm trở lên;

- HTX có điểm đánh giá theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX đạt từ 90 điểm trở lên.

- HTX đã được công nhận là HTX kiểu mới tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung hỗ trợ: khen thưởng HTX kiểu mới tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

d) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ khen thưởng 30 triệu đồng/HTX đối với những HTX được công nhận HTX kiểu mới tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. Nguồn vốn này được bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của HTX và không chia cho thành viên.

e) Kinh phí hỗ trợ: Nguồn vốn sự nghiệp Ngân sách tỉnh.

**4.8. Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh**

a) Đối tượng hỗ trợ: Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh

b) Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo các quy định, trình tự, thủ tục quy định tại điều 41, điều 42 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

c) Nội dung hỗ trợ: Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh.

d) Mức hỗ trợ: Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát HTX xã tỉnh đảm bảo đến năm 2025 mức vốn điều lệ đạt 20 tỷ đồng theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

e) Nguồn kinh phí hỗ trợ: nguồn vốn đâu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

**4.9 Hỗ trợ phát triển sản xuất**

a) Đối tượng hỗ trợ: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Điều kiện hỗ trợ theo quy định của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Ưu tiên HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; HTX tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị (có hợp đồng liên kết trong tiêu thụ sản phẩm), tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn, chất lượng như VietGap, GlobalGap,..; ưu tiên HTX chưa được hỗ trợ theo quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020;

c) Nội dung hỗ trợ: thực hiện theo quy định của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

d) Mức hỗ trợ: mức hỗ trợ thực hiện theo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

e) Nguồn vốn: vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó:

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 3.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới);

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 2.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững);

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG Phát triển KH-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2.000 triệu đồng (thực hiện trong phạm vi, đối tượng của Chương trình MTQG Phát triển KH-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi);

**Điều 5. Nguồn lực thực hiện**: Tổng nguồn lực thực hiện Nghị quyết là 68.978 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh: 20.000 triệu đồng

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 9.078 triệu đồng

- Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG:

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 26.650 triệu đồng (trong đó: vốn ĐTPT 20.000 triệu đồng, vốn SN 6.650 triệu đồng);

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 3.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

+ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Nguồn đóng góp các HTX: 8.250 triệu đồng

**Điều 6. Cơ chế thực hiện:**

- Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh: cho áp dụng cơ chế thực hiện của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Đối với nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG: thực hiện theo cơ chế của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.